

Số: /TB-UBND

Quận 6, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập
ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2025**

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,

thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (*dùng để tuyển chức danh nghề nghiệp chuyên viên về quản trị công sở*);

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập (*dùng để tuyển chức danh nghề nghiệp giáo vụ*);

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND-M ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình năm 2024; căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND-M ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm 2024; căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND-M ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về việc điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước tại Trường Mầm non Rạng Đông 6 năm 2024;

Căn cứ số lượng người làm việc được giao, số lượng người làm việc hiện có và vị trí việc làm có nhu cầu bổ sung viên chức của đơn vị;

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận 6 về Tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân quận 6 thông báo tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2025, như sau:

1. Nhu cầu tuyển dụng

Số lượng viên chức cần tuyển: 135 cụ thể ở từng vị trí việc làm như sau:

- Vị trí giáo viên: Nhu cầu cần tuyển 104 giáo viên

Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng
Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	16
Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	10
Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8
Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4
Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6
Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1
Giáo viên Tin học và Công nghệ (Tin học)	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3
Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1
Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4
Giáo viên Nghệ thuật (Âm nhạc)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5
Giáo viên Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6

Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3
Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2
Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	11
Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8
Giáo viên Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8
Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6
Tổng cộng:			104

- Vị trí nhân viên: Nhu cầu cần tuyển 31 nhân viên

Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng cần tuyển
Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	9
Thiết bị, thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	4
Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	3
Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	1
Thủ quỹ	Cán sự	01.004	1
Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	2
Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	01.003	1
Kế toán	Kế toán viên trung cấp hạng IV	06.032	3
Giáo vụ	Cán sự	01.004	1

Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	6
Tổng cộng:			31

2. Điều kiện đăng ký dự xét tuyển viên chức

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn theo từng vị trí việc làm

3.1. Vị trí việc làm “Giáo viên trung học cơ sở”

- Giáo viên THCS hạng III - V.07.04.32

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Giáo viên THCS hạng III - V.07.04.32 (Giáo viên Tổng phụ trách Đội)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và

có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

3.2. Vị trí việc làm “Giáo viên tiểu học”

- Giáo viên tiểu học - Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29 (Giáo viên Tổng phụ trách Đội)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

3.3. Vị trí việc làm “Giáo viên mầm non”

Giáo viên mầm non - Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

3.4. Vị trí việc làm “Nhân viên”

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (Chuyên môn nghiệp vụ)
Công nghệ thông tin	Nhân viên công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT.
Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp Kế toán trở lên hoặc chuyên ngành về tài chính.
Thủ quỹ	Cán sự	01.004	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kế toán trở lên hoặc chuyên ngành về tài chính.
Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao.
Thiết bị, thí nghiệm	Viên chức thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học).

			- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.
Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)	V.07.06.16	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).
Quản trị công sở	Chuyên viên Quản trị công sở	01.003	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
Kế toán	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	06.032	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.
Giáo vụ	Cán sự	01.004	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Sư phạm trở lên (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm giáo vụ).
Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

4. Thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian: 30 ngày kể từ ngày Thông báo tuyển dụng đăng tải trên Trang Thông tin điện tử quận 6 và phương tiện thông tin đại chúng (từ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 22 tháng 3 năm 2025).

- Địa điểm: Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 - Tầng 4, Trụ sở Ủy ban nhân dân quận, địa chỉ: 107 Cao Văn Lầu, phường 01, quận 6;

- Đầu mối liên hệ: (028)38558891 – Ông Quách Văn Cẩm.

5. Hình thức, nội dung xét tuyển

5.1. Hình thức tuyển dụng

Xét tuyển.

5.2. Nội dung xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

* *Lưu ý*: Thí sinh khai đúng và đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Phiếu đăng ký dự tuyển (Phiếu đăng ký dự tuyển - Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức: Vấn đáp hoặc thực hành.

b) Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và xử lý tình huống giảng dạy (đối với vị trí “Giáo viên”).

c) Thời gian: Vấn đáp hoặc thực hành trong thời gian khoảng 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm (kiểm tra, sát hạch phỏng vấn): 100 điểm.

6. Thời gian, địa điểm xét tuyển

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 4 năm 2025.

- Địa điểm: Trường Trung học cơ sở Bình Tây (địa chỉ số: 36A Bình Tây, Phường 1, Quận 6, TPHCM).

Trên đây là Thông báo Tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TPHCM;
- TT.UBND Q6: CT, PCT/VX;
- Văn phòng UBND: CVP, PCVP/VX (đăng tải trên Trang TTĐT Q6);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Q6;
- Phòng Nội vụ Q6;
- Phòng Văn hóa và Thông tin Q6 (phối hợp đăng tải trên Trang TTĐT Q6);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch Q6;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, Cầm/GDĐT (2).

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Thảo